TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **92**/2025/QĐST-HNGĐ	

BĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Phan Thu P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp 2, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Phan Thu P và bà Trần Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BĐ theo quy định pháp luật vào ngày 16/7/1998, do đó, hôn nhân của ông P và bà D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 09/4/2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ ngày 18/4/2025 nhưng không thành, ông Phan Thu P và bà Trần Thị D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, như sau:

[2.1] Về hôn nhân: ông Phan Thu P và bà Trần Thị D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, quá trình chung sống giữa ông P và bà D thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng từ tháng 01/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, nên đã ly

thân từ tháng 01/2023 cho đến nay, do đó mâu thuẫn giữa ông P và bà D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có cơ sở nên ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Trần Trường Đ, sinh ngày 04/4/2003 và Phan Phú L, sinh ngày 17/01/2014. Hiện con chung Phan Trần Trường Đ đã thành niên và có khả năng lao động, ông bà không yêu cầu giải quyết nên không xét đến. Đối với cháu L chưa thành niên, ông P bà D thỏa thuận ông P trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, bà D không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu L hiện đang sống cùng ông P, cháu L cũng có nguyện vọng sống chung với ông P, do đó để đảm bảo điều kiện sống và phát triển bình thường của cháu L, Tòa án chấp nhận thỏa thuận của ông P, bà D là ông P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

[2.4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thu P và bà Trần Thị D thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 16/7/1998 của Ủy ban nhân dân xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung:

+ Con chung tên Phan Trần Trường Đ, sinh ngày 04/4/2003 đã thành niên hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

+ Ông Phan Thu P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Phú L, sinh ngày 17/01/2014.

Ghi nhận sự tự nguyện ông P không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Thu P tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông P đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011219 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Như vậy, ông Phan Thu P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Quốc Duy